

## CÁC BIẾN ĐỔI NGỮ ÂM LỊCH SỬ VỚI VIỆC TẠO TỪ TIẾNG VIỆT

GS.TS VŨ ĐỨC NGHIÊU

**Abstract:** This paper deals with words formed by changing cluster initials of words recorded in A. de Rhodes' *Dictionarivm Annamiticvm Lvsitarvm, et Latinvm* ope in 17<sup>th</sup> century. For example, *blat* > *bật - lặt - trặt - trặt lặt*; *tlóũ* > *trống - trống lồng*; *mlat* > *lát - nhát*;... Also, it deals with words formed by changing initials or cluster initials of other words recorded in other dictionaries, eg. *buồn - muốn*; *bùn - mún*; *mờ - lờ - nhờ*; *trạch (chệch) - lếch*...

What we found is that historical phonetic changes of the Vietnamese language contributed to its word formation. Historical changes of initials or cluster initials of words can result in formation of new words. However, these are not morphological or regular changes like morphological change of Indo-European languages.

**Key words:** *initial, cluster initial, historical phonetic change, word formation, morphological change.*

### 1. Dẫn nhập

Trong một số công trình nghiên cứu về tiếng Việt, sự hiện diện của những nhóm từ như: *buồn - muốn, trông - lòng, trôi - lồi, dơ - nhờ, quơ - vơ, bệt - phệt - trệt - sệt*... đã từng được đề cập hoặc phân tích, miêu tả là những kết quả của hiện tượng “biến âm tạo từ”. Hiện tượng những biến đổi ngữ âm lịch sử dẫn đến hình thành những từ mới (coi như được “phái sinh” ra) vừa có quan hệ về nghĩa lại vừa có liên hệ về mặt lịch sử ngữ âm với từ có trước đó (được coi là từ gốc) là một thực tế, nhưng phân tích, giải thích cho được những mối quan hệ trong các nhóm từ đó là công việc rất phức tạp. Nếu nói rằng có những biến đổi ngữ âm lịch sử của tiếng Việt đã làm hình thành những từ mới, thì

điều này cần được phân tích và kiểm chứng. Trước hết chúng ta phân tích một vài thí dụ.

a) Xét quan hệ giữa hai từ *buồn* và *muốn* ta thấy:

Thứ nhất, Từ điển *Annam - Lusitan - Latinh* của A. de Rhodes (1651) ghi ở hai mục từ riêng biệt: *buồn - muốn*. Âm đầu của hai từ này phát sinh từ cùng một nguồn gốc. Các nghiên cứu lịch sử ngữ âm tiếng Việt [6b] cho biết: một trong số các nguồn gốc của âm đầu /m/ trong tiếng Việt ngày nay là phụ âm \*/b/ Proto Vietic. Âm \*/b/ này (theo phục nguyên của G. Diffloth [13a], [13b]; M. Ferlus [18a], [18b]; Nguyễn Tài Căn [6b]; Nguyễn Văn Lợi [7] cũng còn được phục nguyên là \*/<sup>m</sup>b/ (theo [13]; [19]; [17] hoặc \*/ʔb/ (theo [11]; [16]; [18a]). Nghiên cứu



so sánh Việt - Mường cho thấy sự biến đổi của \*/b/ Proto Vietic đã cho ta /m/ trong tiếng Việt và /b/ trong tiếng Mường ngày nay. Sự tồn tại song song của /b/ và /m/ ở một cặp song thức *muốn - buồn*, là một trong những trường hợp hiếm hoi diễn ra: kết quả biến đổi \*/b/ (là /m/, /b/) cùng được lưu giữ ở cặp song thức này.

Thứ hai, khả năng \*/b/ biến đổi cho ta /b/, /m/ và tạo nên (những) song thức như *muốn - buồn* có thể được

|                                              |   |            |
|----------------------------------------------|---|------------|
| <i>bồ blanh - bồ đin; mỗ đin - bồ (đin);</i> | → | [bù nhìn]  |
| <i>bồ nhìn - mỗ đin; bồ blin - mỗ đin</i>    | → | [bù nhìn]  |
| <i>môi nhồi / mùi nhùi - bù dùi;</i>         | → | [bùi nhùi] |
| <i>mùi dùi - bù nhùi; bù nhùi - mùi dùi</i>  | → | [bùi nhùi] |
| <i>mồ nâu - bồ nâu</i>                       | → | [(cù) nâu] |
| <i>mồ hòn - bồ hòn</i>                       | → | [bồ hòn]   |
| <i>mồ cuên (quân) - bồ cuên</i>              | → | [bồ quân]  |

Thứ tư, về mặt nghĩa, hiện nay, *buồn* biểu thị nghĩa “Cảm thấy cần phải làm việc gì đó (do cơ thể đòi hỏi, khó nén nhịn được)”, thí dụ: *buồn ngủ, buồn nôn, buồn cười...*; còn *muốn* biểu thị nghĩa “Cảm thấy có sự đòi hỏi (về tâm lí, tình cảm hay sinh lí) làm một việc gì hoặc có cái gì”, thí dụ: *nhớ nhà buồn muốn khóc, chỉ muốn nghỉ ở nhà, cơm chẳng muốn ăn...*

Như vậy, có thể hình dung: từ một từ gốc có phụ âm đầu \*/b/, âm này đã biến đổi, đưa đến /b/, /m/, làm hình thành hai từ có vỏ ngữ âm khác nhau, có nghĩa tương tự nhau. Chúng có thể được xem như hai từ đồng nguyên.

#### b) Hai từ *tránh - lánh*

Về mặt ngữ âm, hai từ này tương ứng với từ gốc *tlánh* được ghi trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*. Tổ hợp âm đầu *tl-* của *tlánh* đã biến đổi theo hai hướng và cho hai kết quả.

cùng cố thêm bằng những song thức có *bl-*, *ml-* được ghi nhận bằng chữ quốc ngữ trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*, trong các văn bản viết bằng chữ quốc ngữ thế kỉ XVII, XVIII, XIX<sup>1</sup> như: *mlọ - blọ, mẳm - blẳm, mlón - blón, mlở - blở*<sup>2</sup>.

Thứ ba, ngoài các ngữ liệu trên đây, chúng tôi thấy *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* còn ghi nhận 10 song thức có chứa *b - m* của 5 từ: *bù nhìn, bùi nhùi, bồ nâu, bồ hòn, bồ quân*:

Hướng thứ nhất, *tl-* biến đổi “hòa dục” thành /t/ (tr), dẫn đến kết quả *tránh*, giống như *tlên* → *trên*, *tlong* → *trong*, *tlúng* → *trúng*, *tlèo* → *trèo*, *tlầu* → *trầu*... Hướng thứ hai, *tl-* rụng yếu tố đứng trước (tiền tố) *t*, còn yếu tố *l* được giữ lại, dẫn đến kết quả *lánh*, giống như *tlộn* → *lộn*; *tlúu tlo* → *lúu lo*, *tlọn* → *lọn*... Trải qua thời gian, cả hai dạng, *tránh* và *lánh* đều cùng tồn tại; và trong tiếng Việt ngày nay, chúng lập thành một nhóm gồm hai từ, có liên quan với nhau về nghĩa (tương tự nhau), có phần vần giống nhau và âm đầu của chúng có liên hệ về mặt lịch sử với nhau.

Về mặt nghĩa, *Từ điển tiếng Việt* [3] ghi nhận: *Tránh*: “Tự rời chỗ sang một bên để khỏi làm vướng nhau, khỏi va vào nhau”; còn *lánh*: “Rời xa đi để tránh người nào đó hoặc cái gì đó coi là không hay cho mình”.



Rõ ràng, *tránh* và *lánh* có nét tương đồng với nhau về nghĩa: "Tự làm cho (mình) không gặp phải - cái không hay/ không tốt"; nhưng hai từ này khác nhau về số lượng nghĩa từ vựng, về khả năng kết hợp cú pháp. Thí dụ, ta nói: *tránh bão, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa, tránh bom, tránh địch khủng bố, phòng tránh bệnh sởi, lánh nạn...* nhưng không nói: *\*lánh bão, \*lánh vỏ dưa gặp vỏ dừa, \*lánh bom, \*lánh địch khủng bố, phòng \*lánh bệnh sởi, \*tránh nạn...*

Từ một từ gốc *tlánh* còn được ghi nhận rõ ràng trong từ điển thế kỉ XVII, do sự biến đổi ngữ âm lịch sử ở âm đầu của nó, đã dẫn đến sự "phái sinh" ra hai từ đồng nguyên *tránh* và *lánh* đang tồn tại trong tiếng Việt hiện nay.

Những hiện tượng như vậy cho thấy, ta có thể nói, trong tiến trình phát

triển của tiếng Việt, có những biến đổi ngữ âm lịch sử đã làm cho từ một từ gốc ban đầu, phái sinh ra (những) từ mới. Các từ ấy có quan hệ với nhau cả về mặt ngữ nghĩa lẫn mặt ngữ âm. Những biến đổi ngữ âm lịch sử như vậy có thể được xem như có giá trị tạo từ ("phái sinh" từ).

## 2. Kết quả khảo sát

2.1. Khi khảo sát các song thức, kết hợp phân tích quan hệ về nghĩa với các phân tích về mặt biến đổi ngữ âm lịch sử của chúng, chúng tôi thấy có thể tập hợp được nhiều nhóm từ và giải thích được quan hệ đồng nguyên của các từ trong các nhóm đó. Trước hết, chúng tôi thu thập và khảo sát những nhóm từ có thể đã hình thành từ một từ gốc có âm đầu là tổ hợp phụ âm còn được ghi chắc chắn trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*. Dưới đây là kết quả cụ thể.

|                     |   |                                 |
|---------------------|---|---------------------------------|
| <i>blái</i>         | → | <i>giái (tai), trái</i>         |
| <i>blài (núi -)</i> | → | <i>lài, trài</i>                |
| <i>blài</i>         | → | <i>giải/ rài, trài</i>          |
| <i>blây</i>         | → | <i>bây, giây, trây, lây</i>     |
| <i>blan</i>         | → | <i>trần, lẩn</i>                |
| <i>blạt</i>         | → | <i>bật, lật, trệt, trệt lát</i> |
| <i>blau</i>         | → | <i>trau, lau</i>                |
| <i>blè/ tlẽ</i>     | → | <i>trẽ, giẽ, tẽ</i>             |
| <i>bleo</i>         | → | <i>trèo, giẹo</i>               |
| <i>blet</i>         | → | <i>bệt, phệt, trệt, sệt</i>     |
| <i>blốc blác</i>    | → | <i>lúc lắc, trúc trắc</i>       |
| <i>blúc blác</i>    | → | <i>lúc lắc, trúc trắc</i>       |
| <i>blúc blắc</i>    | → | <i>lúc lắc, trác trắc</i>       |
| <i>tlúc tlác</i>    | → | <i>lúc lắc, trúc trắc</i>       |
| <i>blóc</i>         | → | <i>bóc, lóc, tróc, gióc</i>     |
| <i>blóũ (blóng)</i> | → | <i>giống, lóng</i>              |
| <i>blui</i>         | → | <i>trui, lúi</i>                |
| <i>mlát</i>         | → | <i>lát, nhát</i>                |
| <i>tlánh</i>        | → | <i>tránh, lánh</i>              |



|                     |   |                                 |
|---------------------|---|---------------------------------|
| <i>tlão (tlòng)</i> | → | <i>tròng, lòng (- đen)</i>      |
| <i>tlên</i>         | → | <i>trên</i>                     |
| <i>tlèo</i>         | → | <i>trèo, leo</i>                |
| <i>tlêu</i>         | → | <i>trêu, lêu</i>                |
| <i>tlọc</i>         | → | <i>trọc, trọc lóc</i>           |
| <i>tlộn tlạo</i>    | → | <i>trộn trạo, lộn lạo</i>       |
| <i>tlóũ (tlống)</i> | → | <i>trống, trống lổng</i>        |
| <i>blóc</i>         | → | <i>bốc, tróc</i>                |
| <i>tlọt</i>         | → | <i>trượt, suột, tuột, trượt</i> |

Nguyên tắc thu thập để có được danh sách trên đây là:

a) Chỉ xét riêng các từ gốc có tổ hợp âm đầu *bl-*, *pl-*, *ml-*, *tl-* được ghi nhận rõ ràng trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*.

b) Không thu thập những cặp đôi mà ngày nay có một dạng chỉ được coi là biến thể ngữ âm trong phương ngữ, mặc dù các biến thể đó có thể đã có sự khác biệt ít nhiều về nghĩa và khả năng kết hợp, hoạt động ngữ pháp... thí dụ như: *trầu - giầu, tròng - giồng, lằm - nhằm, lanh - nhanh, gà trống - gà sổng...*, trừ một vài trường hợp đặc biệt đã có những khác biệt

khá nhiều, đã có cả những nghĩa phái sinh riêng, như *lát - nhát*.

2.2. Mở rộng quan sát sang các nguồn ngữ liệu khác, ngoài những từ có hình thái gốc được ghi chắc chắn trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* như nêu trên, chúng tôi tra ngẫu nhiên một vài từ điển [3]; [4]; [5]; thì thu thập thêm được một số nhóm từ mà kết quả phân tích cho thấy chúng có thể đã được hình thành do sự biến đổi của tổ hợp âm đầu của những từ gốc tương ứng. Nếu khảo sát kĩ trên diện rộng thì chắc chắn những ngữ liệu thuộc loại như thế sẽ thu thập được không phải là ít. Thí dụ:

|                              |                                  |
|------------------------------|----------------------------------|
| <i>bết, trết</i>             | <i>thiến, xén</i>                |
| <i>lanh, nhanh</i>           | <i>tòi, trôi, lòi, thòi</i>      |
| <i>lem, lem nhem</i>         | <i>tráng, láng</i>               |
| <i>mèm, lèm nhèm,</i>        | <i>trệch (chệch), lệch</i>       |
| <i>mờ, lờ, nhờ</i>           | <i>trôi, lồi</i>                 |
| <i>nhơ, dơ</i>               | <i>trụi, trụi lụi</i>            |
| <i>tẽn, thẹn, (trơ) trên</i> | <i>trụt, rụt, sụt, tụt, thụt</i> |

Nguyên tắc thu thập và kiểm tra các nhóm từ này là: trên cơ sở các hiện tượng và quan hệ ngữ nghĩa, ngữ âm của chúng, ta có thể so sánh, tái lập hình thái từ gốc của chúng có chứa tổ hợp âm đầu *bl-*, *ml-*, *tl-* và hình dung, phân tích được sự hình thành của các từ trong nhóm.

2.3. Bên cạnh những nhóm từ có thể đã hình thành do biến đổi của các *tổ hợp phụ âm đầu*, còn có thể có cả những nhóm được giả định là đồng nguyên, hình thành do sự biến đổi của *phụ âm đầu (đơn)*. Dựa trên các song thức thu thập được, chúng tôi giả định chúng là những từ đồng nguyên: trong mỗi song thức, từ này



đã được phát sinh từ từ kia, hoặc cả hai đã phát sinh từ một từ thứ ba. Để kiểm chứng và khẳng định giả thuyết này, chúng tôi kiểm tra qua các phân tích về quan hệ lịch sử giữa các âm đầu của chúng và kiểm chứng qua những biến đổi ngữ âm lịch sử đã được nghiên cứu và xác định [6b]. Thí dụ:

a) *buồn - muốn, bùn - mùn, bẫm - mẫm*;

b) *tịt - xít, toài - xoài, toạc - xoạc, tòi - xòi*;

c) *băm - văm, bằm - vằm, bông - vông, bông - vồng, bít - vít, bóc - vốc, bùm - vum, bùng - vùng*;

d) *phấy - vấy, phọt - vọt, phụt - vụt*;

e) *tọp - dọp, tэм - dэм, tựa - dựa, tăng - dâng*;

f) *chăng - giăng, chẳng - giằng*

g) *căng - găng, cốp - gốp, ké - ghé, kìm (Đ) - ghìm (Đ), cài - gài, cồng - gồng*.

2.4. Về quá trình biến đổi của các tổ hợp phụ âm cổ có âm lòng *r*, *l* (như: *bl-*, *pl-*, *kl-*, *kr-*, *ml-*, *tl-* ...), trong lịch sử tiếng Việt, các khả năng biến đổi của chúng có thể là [14]:

- Rụng yếu tố trước, giữ yếu tố sau<sup>3</sup>.

- Rụng yếu tố sau giữ yếu tố trước<sup>4</sup>.

- “Hoà đức” thành một âm khác (*bl* → /j/, *tl* → /t/, *ml* → /ɲ/)<sup>5</sup>.

- Âm tiết hoá, mỗi âm tiết giữ một yếu tố<sup>6</sup>.

- Hai, ba tổ hợp có thể trùng nhập vào với nhau; nói cách khác, chúng biến đổi và đồng quy với nhau.

Thực ra, các hướng biến đổi nêu trên đây không phải chỉ đơn giản và luôn luôn có tính chất “đơn tuyến” như vậy. Mỗi tổ hợp có thể có những kết quả biến đổi riêng, hình thành theo đường hướng riêng, nhưng cũng có khi kết quả biến đổi của chúng trùng nhập vào với nhau. Thí dụ: *bl-* biến đổi cho ta /j/ (*blái* [quả] → *giái*)<sup>7</sup>, nhưng /j/ này đã trùng nhập với /t/ (kết quả biến đổi từ /tl/) trên phạm vi toàn quốc (thí dụ: *trăng - giăng, trâu - giầu, trông - giống...*), nên *giái* đã biến đổi hoàn toàn thành *trái*; ở một vài từ còn giữ lưu tích thì /j/ đã biến chuyển thành /z/ (*dái tai, dái mít...*).

Mặt khác, còn có một thực tế quan trọng nữa là: bản thân các tổ hợp phụ âm đó có thể biến đổi theo hướng đồng quy với nhau. Kiểm tra ngữ liệu được ghi trong một số từ điển, từ *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* trở xuôi cho đến nay và các ngữ liệu hữu quan trong cách ghi âm đọc của chữ Nôm, các ngữ liệu tiếng địa phương, chúng ta có thể thấy: đến thế kỉ XVII, tiếng Việt còn các tổ hợp phụ âm *pl-*, *kl-*, *bl-*, *ml-*, *tl-*; trong đó *pl-* và *kl-* chỉ còn tồn tại một cách rất mờ nhạt<sup>8</sup> và vào thời gian đó, *pl-* đã đồng quy với *bl-*; *bl-* cũng có những biến đổi đồng quy với *tl-*, *ml-*; còn *kl-* thì đã biến đổi đồng quy với *tl-* ([14]; [17]; [2]; [10b]).

Chính vì thế, một số trong các kết quả biến đổi của *bl-* và/ hoặc *pl-*, *tl-*, *ml-*, *kl-*, *ml-* có thể cùng xuất hiện trong những chuỗi từ mà nhìn bề ngoài, tưởng như chúng không liên quan gì



đến nhau. Thí dụ, *Đại Nam quốc âm tự vị* [4] ghi từ *tèm lem*: (lem luốc, vẩy vẩy, không sạch sẽ - tr. 966) và từ *bù lem* (trong mục từ *luốc*; *bù lem bù luốc* - tr. 602); *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* ghi dạng *blon ngót* (nói *blon ngót*: nói xấu người khác khi vắng mặt, nói lén lút) thì *Việt Nam tự điển* [5] ghi nhận *ton ngót* (nói khéo léo để cho người ta đẹp lòng); hiện nay, từ này đã biến chuyển thành (?) *ton hót*.

Kết quả của các biến đổi ngữ âm lịch sử như trình bày trên đây, trước hết, đã dẫn đến những từ ngữ âm khác nhau; và khi những từ ngữ âm ấy được sử dụng để biểu hiện (những) nghĩa khác nhau thì chúng trở thành những từ mới trong ngôn ngữ. Quá trình dẫn đến những từ mới như thế, mang tính chất của một quá trình phái sinh từ. Thí dụ:

|              |   |                                  |
|--------------|---|----------------------------------|
| <i>bloc</i>  | → | <i>bóc - lóc - tróc - gióc</i>   |
| <i>blat</i>  | → | <i>bật, lật, trật, trật lất</i>  |
| <i>blây</i>  | → | <i>bây - giây - trây - lây</i>   |
| <i>tlôũ</i>  | → | <i>trống, trống lỏng</i>         |
| <i>*tlut</i> | → | <i>trụt, rụt, sụt, tụt, thụt</i> |
| <i>*mlờ</i>  | → | <i>mờ - lờ - nhờ</i>             |
| <i>*tlòi</i> | → | <i>tòi - trôi - lòi - thòi</i>   |

### 3. Phân tích

Để có thể làm rõ hơn vấn đề “phái sinh” từ theo cách được trình bày bên trên, chúng tôi phân tích sự hình thành (phái sinh) một số nhóm như sau:

3.1. Một số nhóm từ hình thành do biến đổi tổ hợp phụ âm đầu

#### 3.1.1. *Bóc, lóc, tróc, gióc*

*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* ghi nhận mục từ “*bloc. Sơn bloc ra*”. Ở đây, ta có thể thấy: *bl-* của *blóc* đã biến đổi, rụng *l-* cho ta *bóc* (thí dụ: *sơn bị bóc ra*), rụng *b-* cho ta *lóc* (thí dụ: *tường vôi bị lóc từng mảng*). *bl-* cũng biến đổi thành /j/ theo quy luật chung (giống như *blang* → *giăng*, *blanh* → *gianh*, *blầu* → *giầu...*) để cho ta *gióc* (thí dụ: *nồi cơm gióc cháy*).

Hình thái *tróc* ở đây buộc chúng ta phải nghĩ tới hai khả năng. Thứ nhất, *bl-* đã biến đổi thành /j/ (*gióc*) và /j/ đã biến chuyển, trùng nhập vào /tʃ/ (biến đổi từ *tl-*) trong phạm vi toàn quốc (giống như các song thức *blai* → *giai - trai*, *blo* → *gio - tro*, *blầu* → *giầu - trầu...*)<sup>9</sup> và cho ta *tróc*. Thứ hai, *tróc* hình thành từ một hình thái có âm đầu *tl-* (*\*tlóc*); và do *bl-*, *tl-* biến đổi theo hướng đồng quy, nên *tróc* đã gia nhập vào chuỗi từ này, đồng thời /tʃ/ được phát âm với /j/ trong phương ngữ Bắc, cho ta *gióc*. Tuy nhiên, với sự hiện diện đầy đủ của *bóc, lóc, gióc*, tức là có đầy đủ cả *b-*, *l-*, *j-*, chúng tôi thiên về giải thích theo khả năng thứ nhất: *blóc* → *bóc, lóc, gióc, tróc*.



Mặt khác, chúng tôi nghiêng về khả năng thứ nhất còn vì ngay trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* cũng đã ghi nhận những song thức chứng tỏ sự biến đổi đồng quy giữa *tl-* với *bl-* lúc đó đang diễn ra, hoặc có cả những song thức chứa *bl-* và /*t/* (tr) như:

|                  |                                              |              |                                            |
|------------------|----------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------|
| [người con trai] | <i>blai - tlai</i>                           | [(cái) bàn]  | <i>blan - tlan</i>                         |
| [trát]           | <i>blat - tlat</i>                           | [trát]       | <i>blét - tlét / tlát, / trát</i>          |
| [(cá) trích]     | <i>blích - tlích</i>                         | [ton hót]    | <i>blon ngót - tlon ngót</i> <sup>10</sup> |
| [cùm]            | <i>blang - tlang</i>                         | [trò]        | <i>tlò - blò</i>                           |
| [trộn]           | <i>tlon - blon</i>                           | [trót (môi)] | <i>tlót - blót</i>                         |
| [lúc lắc]        | <i>blúc blác / blóc<br/>blác - tlúc tlác</i> | [ma trôi]    | <i>ma blơi - ma trôi</i>                   |
| [(dối) trá]      | <i>blá - trá</i>                             | [trở (về)]   | <i>blờ - trở</i>                           |

Lại có những trường hợp, *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* ghi *bl-*, hoặc *bl-* song song với *tl-* nhưng ngày nay lại chỉ tồn tại dạng /*t/* (tr). Thí dụ, từ điển này ghi các từ *blót* (môi), *tlót* (môi), *blon* (đun vào), *blót* (ngày), *blon*, (*ma*) *blơi* (*ma trôi*)... Theo thông lệ thì *bl-* sẽ đi đến /*j/* (gi) nhưng các hình thái gốc *blót*, *blon*, *blót*, *blon*, *blơi* đã không đi đến dạng chúng ta chờ đợi: có /*j/*, mà đi đến dạng có /*t/*:

*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* đã ghi nhận *ma trôi*.

*Đại Nam quốc âm tự vị* [4] ghi: *tron* (xen vào, dứt vào, xô vào); *trộn* (vện toàn, nguyên vẹn, không có ti tích, chung cùng); *trót* (trộn vện, chung cùng, cả thấy); *trót* (trẻ ra); *ma trôi*...

*Việt Nam tự điển* [5] ghi: *tron* (xen vào, dứt vào); *trộn* (lộn, vện, toàn); *trót* (trộn vện); *trót* (trẻ ra như miệng lộn); *ma trôi*...

*Từ điển tiếng Việt* [3] không ghi *tron*; *trót* (môi); nhưng cũng ghi *trộn*; *trót*; *ma trôi*.

### 3.1.2. Bậy, trậy, giậy, lậy

*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* ghi nhận “*blây lăm áo*: Áo thâm bunn”.

Có thể thấy rằng: *bl-* của *blây* rụng *l-* cho ta *bây*, rụng *b-* cho ta *lây*. Từ *giậy* hình thành do biến đổi âm đầu *bl-* (của *blây*) → /*j/*.

Sự hiện diện của *trậy* khiến ta nghĩ tới hai khả năng: một là, *trậy* hình thành từ *\*tlây* vì *tl-* biến đổi cho ta /*t/*; hai là, *trậy* hình thành từ *blây* do kết quả biến đổi của *bl-* thành /*j/* trong phương ngữ Bắc đã trùng nhập với /*t/* biến đổi từ *tl-* trong phạm vi toàn quốc (giống như các song thức *blang blối* → *giăng giối - trắng trối*, *blai* → *giai - trai*, *blo* → *gio - tro*, *blàu* → *giầu - trầu*,...). Tuy nhiên, vì ở đây có dạng *bây* nên chúng tôi nghiêng về khả năng thứ hai: *blây* → *giậy - trậy*. Mặt khác, sự hình thành của *trậy* ở đây, có thể được giải thích tương tự như giải thích về *tróc* trong nhóm *bóc, lóc, tróc, gióc* bên trên.

### 3.1.3. Trượt, sụt, tụt

*Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* ghi nhận “*tlọt*: Trượt. *Tlọt chín*: Chân bị trượt trong chỗ trơn nhầy. *Trọt*: cùng một nghĩa”. Có thể cho rằng: *tl-* của *tlọt* rụng *l-* cho ta *trượt*. *tl-* đó cũng biến đổi thành /*t/* để cho ta *trượt*.



Biến đổi tương ứng /t/- /s/ như: (gà) *trống* - (gà) *sống*, (con) *tráo* - (con) *sáo*, (cái) *trẹo* - (cái) *sẹo*... cho ta quan hệ đồng nguyên giữa từ *suốt* với từ *trượt*...

### 3.1.4. Mờ, lờ, nhờ

Trong tiếng Việt thế kỉ XVII, tổ hợp *ml-*, *mnh-* còn tồn tại như hai biến thể, được ghi nhận trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* (*mnhâm* - *mlâm*, *mnhẽ* - *mlẽ*). Thực tế cho thấy: *ml-* có thể rụng âm lỏng để lại *m-*. Chính *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* đã ghi điều này qua hai cặp từ *mác nổi* - *mlác nổi*; *mạc ngựa* (*nhạc ngựa*), *có người nói mlac*; và từ *hèn mlạt* được ghi trong từ điển đó thì nay đã thành *hèn mạt*. Ngữ liệu tiếng Việt hiện đại và các phương ngữ cũng cho thấy: *ml-* có thể rụng *m-* cho ta *l-* như trong các trường hợp ở phương ngữ Trung và Nam: *mlạt* → *lạt*, *mlãi* → *lãi*...; *ml-*, *mnh-* có thể biến chuyển thành *nh-* như trong các trường hợp ở phương ngữ Bắc: *mlat* → *nhát*; *mlot* → *nhót*...

Như vậy, từ các dạng *mờ*, *lờ*, *nhờ*, ta có thể khôi phục dạng gốc của chúng là *\*mlờ* và hình dung quá trình hình thành các từ này như sau:

*\*ml-* của *\*mlờ*: rụng *m-* cho ta *lờ*; rụng *l-* cho ta *mờ*.

*\*ml-* biến đổi thành /ɲ/ (nh), cho ta *nhờ*.

### 3.1.5. Trệch (chệch), lệch

Trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* không ghi nhận hình thái *\*tlệch*, nhưng các hình thái *trệch* / *chệch*, *lệch* gợi ý cho chúng ta khôi phục hình thái gốc *\*tlệch*. Có thể hình dung quá trình biến đổi ngữ âm làm hình thành

các từ ở đây như sau: *\*tl-* của *\*tlệch* rụng *t-*, cho ta *lệch*. *\*tl-* biến đổi thành /tʃ/, cho ta *trệch*. /tʃ/ của *trệch* có thể được phát âm thành /c/, cho ta *chệch* trong rất nhiều phương ngữ.

### 3.1.6. Trụt, rụt, sụt, tụt, thụt

Trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* không ghi nhận hình thái *\*tlụt*, nhưng các hình thái *trụt*, *rụt*, *sụt*, *tụt*, *thụt* gợi ý cho chúng ta khôi phục hình thái gốc *\*tlụt* và hình dung sự biến đổi ngữ âm dẫn đến hình thành nên chúng như sau.

*\*tl-* của *\*tlụt* biến đổi thành /tʃ/, cho ta *trụt*. *\*tl-* cũng có thể rụng *l-*, cho ta hình thái *tụt*. Âm đầu *t-* ở *tụt* có thể bật hơi hóa thành /tʰ/ và cho ta *thụt*. Âm đầu /tʃ/ của *trụt* có thể biến chuyển sang /s/ theo kiểu của (gà) *trống* - (gà) *sống*, (con) *tráo* - (con) *sáo*, (cái) *trẹo* - (cái) *sẹo*, *trượt* - *suốt*... cho ta hình thái *sụt*. Đến lượt mình, /s/ của *sụt* có thể biến chuyển sang /r/ theo kiểu của *sờ* - *rờ*, *sầu* - *rầu*... và cho ta hình thái *rụt*.

3.2. Những nhóm từ hình thành do biến đổi của phụ âm đầu (đơn)

### 3.2.1. Buồn - muốn, bùn - mùn, bặm - mặm

Sự hình thành các nhóm từ này có thể được giải thích là do biến đổi của âm đầu *\*b/* cho ta âm đầu *b/* và */m/* hiện nay, như chúng tôi đã phân tích tại mục 1. ở trên.

### 3.2.2. Tịt - xịt, toài - xoài, toạc - xoạc, tõe - xõe

Sự hình thành các nhóm từ này có thể được giải thích là do biến đổi của âm đầu *\*s/* → */t/*.



3.2.3. *Băm - văm, bằm - vằm, bông - vông, bóng - vóng, bấu - vấu, bốc - vốc, bùm - vum, bùng - vùng*

Sự hình thành các nhóm từ này có thể có nguyên do ở quá trình xét hóa, biến đổi /b/ → /v/. Từ điển *Annam - Lusitan - Latinh* còn ghi rõ dạng xét hóa chưa hoàn thành của từ *vốc* là *bvóc* (*bvóc*<sup>11</sup> lẩy. Có người nói *bvóc*. Một *bvóc*) cùng với hàng loạt từ khác mà ở đó, âm đầu *b-* của chúng cũng còn đang trên đường xét hóa: *bạt bvờ*<sup>12</sup> (vật vờ), *bvá* (vá áo), *bvã* (vã, tát), *bvạch* (vạch ra)... (Từ điển *Annam - Lusitan - Latinh* ghi 94 mục từ có âm *bv-* này).

Ngược lại, có những từ trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* ghi nhận có âm đầu là *bv-*, nhưng về sau này, *bv-* trong các từ đó đã không đi hết quá trình xét hóa của mình, mà vẫn giữ nguyên /b/. Thí dụ: *ruồi bvâu* (*ruồi bầu*), *bvắm nhau* (*bấm nhau*), *bvôi hồ* (*bôi hồ*)...

3.2.4. *Phẩy - vẩy, phọt - vọt, phụt - vụt*

Sự hình thành các nhóm từ này có thể có nguyên do ở quá trình xét hóa, và có thể *phẩy, phọt, phụt* đã được xét hóa theo biệt lệ của (ăn) *phúng, phỏ* (*tay*)... cùng với *vẩy, vọt, vụt* tạo thành các song thức.

Kiểm tra trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*, chúng ta sẽ thấy những hình thức “xát hóa chưa xong” *bvãi* (*vẩy/ vẩy*), (ăn) *bvụ* (ăn vụng), *bạt bvờ* (vật vờ), *bvỗ tay* (vỗ tay)... Chính (ăn) *bvụ* cho ta *ăn vụng/ ăn phúng*; và đặc biệt là *bạt bvờ* cho ta *phật phờ, vật vờ* ngày nay...

3.2.5. *Tọt - dọt, tủa - dựa, tăng - dăng*

Sự hình thành các nhóm từ này có thể có nguyên do ở quá trình xét hóa, biến đổi /t/ → /z/.

3.2.6. *Chăng - giăng, chẳng - giằng*

Sự hình thành các nhóm từ này có thể có nguyên do ở quá trình xét hóa, biến đổi /c/ → /j/.

3.2.7. *Căng - găng, cốp - gốp, ké - ghé, kìm (Đ) - ghìm (Đ), cài - gài, còng - gòng*

Sự hình thành các nhóm từ này có thể có nguyên do ở quá trình xét hóa, biến đổi /k/ → /γ/.

#### 4. Thảo luận và nhận xét

4.1. Các biến đổi lịch sử của phụ âm đầu tiếng Việt đã đưa lại nhiều kết quả, cả về mặt ngữ âm, âm vị học lẫn mặt từ vựng và ngữ pháp. Nhìn vào toàn bộ hệ thống, ta thấy hàng loạt song thức, trong đó, một thành tố được coi là hình thái của từ chuẩn, có tính phổ biến, còn hình thái kia được coi là hình thái mang tính phương ngữ, chỉ phổ biến trong phương ngữ hoặc phương ngữ xã hội. Thí dụ: *nhanh - lanh, lờn - nhời, trắng - giăng, trời - giời, trợn - lợn, nhíp - díp, nhúng - giúng/ dúng, nhỏ - giỏ/ dỏ*... Những hình thái mang tính phương ngữ như thế, về căn bản, chỉ là những chứng tích của các biến đổi về mặt lịch sử của ngữ âm tiếng Việt. Ngược lại, những nhóm/ song thức như: *lát - nhát, nhơ - dơ, buồn - muồn, bùn - mùn, bằm - mằm*... hoặc *trọc - trọc lóc, bạt - lật - trật - trật lất, mờ - lờ - nhờ, trượt - suột - tuột*... đã thực sự gồm những từ riêng biệt, khác nhau, mặc dù chúng vừa có liên hệ về mặt ngữ âm, lại vừa có liên hệ về mặt ý nghĩa với nhau.



4.2. Trong số các kết quả biến đổi ngữ âm có ý nghĩa về mặt “tạo sinh” từ, có những trường hợp diễn biến rất phức tạp. Vì vậy, những nhóm từ được coi là đã hình thành từ một từ gốc, có thể gồm hai, ba, bốn từ hoặc nhiều hơn. Hệ quả là, có những nhóm từ, quan hệ tạo sinh trong nội bộ của chúng có thể được giải thích, phân tích theo hơn một cách, nhất là ở những nhóm mà có nhiều kết quả biến đổi lịch sử đã diễn ra theo hướng đồng quy vào với nhau.

Chẳng hạn, phân tích nhóm các từ *bệt, phệt, trệt, sệt* chúng ta có thể thấy: ít nhất nhóm này có tới 4 từ. Hình thái từ gốc của nhóm được ghi rõ trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* ở mục từ *blet, ngồi bệt* và giải thích nghĩa: “ngồi trên gót chân. *Lê bệt*: Đi bốn chân như mèo, lết”.

Về mặt ngữ âm, có thể thấy rằng: *bl-* của *blet* rụng *l-* cho ta *bệt*. Âm đầu *b-* có thể biến chuyển sang */f/*, cho ta hình thái *phệt* vì trong xu thế xát hóa, */b/* biến chuyển thành */v/* nhưng cũng có trường hợp xát hóa theo một biệt lệ thành */f/* như: *bóng - phông, banh - phanh*<sup>13</sup>... Hai từ: *trệt - sệt* trong nhóm này là kết quả của sự biến chuyển */tʃ-/sʃ/* như ở các cặp từ *trượt - suột, (gà) trống - (gà) sống*... Sự hiện diện của *trệt* khiến chúng ta phải nghĩ tới hai khả năng: một là, kết quả biến đổi của *blet* lẽ ra có âm đầu */j/* đã biến chuyển thành *trệt* trong tiếng Việt hiện đại, giống như *giai - trai, giầu - trâu, giảng - trắng*..., hai là *trệt* đã hình thành từ một hình thái gốc có âm đầu là *\*tl-* (*\*tlet*), và hai hình thái: *blet, \*tlet* đã biến đổi, đồng quy, cho ta các từ *bệt, phệt, trệt, sệt* vừa có liên hệ với nhau (tương tự) về nghĩa, lại vừa có liên

hệ với nhau về mặt lịch sử ở âm đầu. Riêng *lết*, có thể cho rằng từ này là kết quả của sự biến đổi, rụng thành tổ đứng trước của *bl-* (hoặc *\*tl-*)<sup>14</sup>.

Vì thế, trong số các biến đổi lịch sử dẫn đến hình thành những từ khác nhau như nêu trên, chúng tôi phân biệt hai loại biến đổi: một là những biến đổi đã trực tiếp dẫn đến sự “tạo sinh” từ; hai là những biến đổi đồng quy từ những nguồn gốc khác, đưa kết quả của sự biến đổi đó vào nhóm chứ không phải kết quả đó đã được sinh ra cùng nguồn gốc với các từ khác trong nhóm. Thí dụ, khi phân tích nhóm từ *tôi - trôi - lòi - thoi - thòi lòi*, ta thấy: tuy không thấy hình thái gốc nào được ghi trong các từ điển hiện có, nhưng các nghiên cứu về lịch sử ngữ âm tiếng Việt và bản thân nhóm từ này gợi ý cho chúng ta có thể khôi phục một hình thái gốc của chúng là *\*tlòi*. Trên cơ sở của *\*tlòi*, ta có thể hình dung quá trình biến đổi ngữ âm làm cho các hình thái đó nảy sinh như sau: *\*tl-* của *\*tlòi* rụng *l-* cho ta *tôi*, rụng *t-* cho ta *lòi*. *\*tl-* biến đổi thành */tʃ/* cho ta *trời*. *\*tl-* rụng *l-* còn *t-* và *t-* đó bật hơi hóa biến thành */tʰ/* cho ta *thời*. Rất có thể quá trình âm tiết hóa của *\*tl-* cùng với bật hơi hóa của *t-* đã làm phát sinh *thời lòi*.

Tuy nhiên, vấn đề hình như không phải chỉ có vậy. Nếu xem xét đến từ *phòi* nữa, thì phải nghĩ tới việc khôi phục một dạng gốc có *\*pl-* là *\*plòi*; và *\*plòi* đã biến đổi, đồng quy vào với *\*tlòi* (do *\*pl-* đồng quy với *\*bl-* và chúng đồng quy với *\*tl-*, như chúng tôi đã trình bày sơ lược bên trên về mối quan hệ biến đổi đồng quy giữa các tổ hợp phụ âm đó). Quá trình biến đổi của *\*pl-* cho ta *phòi* và quá trình



đồng quy của nó với \*bl-, \*tl- đã tạo nên nhóm *tôi, trôi, lòi, thòi, thòi lòi* (phát sinh từ \*tloi) và *phòi* (phát sinh từ \*plôi).

Trong vấn đề đang được trình bày ở đây, điều chúng tôi quan tâm hàng đầu là những biến đổi lịch sử ở tổ hợp phụ âm đầu đã dẫn đến sự “tạo sinh” từ và quan hệ *trực tiếp* “*phái sinh*” từ; còn việc những kết quả biến đổi từ những nguồn khác nhau (thí dụ như từ *phòi* [<\*plôi] gia nhập vào nhóm *tôi - trôi - lòi - thòi - thòi lòi* không hình thành từ cùng nguồn gốc [\*tloi] với các từ đó, mà hình thành từ nguồn gốc \*plôi, thì sẽ được xem xét trong một khuôn khổ rộng hơn: khuôn khổ của phương diện của tổ chức từ vựng: các nhóm *từ tương tự* (paronym - có ngữ âm tương tự nhau và có quan hệ với nhau về nghĩa) [10a].

4.3. Như vậy, nếu hình dung một cách thật đơn giản thì quá trình biến đổi ngữ âm (cụ thể ở đây là biến đổi của các phụ âm đầu và tổ hợp phụ âm đầu) dẫn đến quá trình tạo sinh từ mới, đã diễn ra như sau: Từ một từ ngữ âm T có nghĩa S, do các xu hướng và quy luật biến đổi ngữ âm lịch sử trong quá trình phát triển của tiếng Việt tác động, âm đầu của T đã biến đổi, làm nảy sinh các *từ ngữ âm* T<sub>1</sub>, và/ hoặc T<sub>2</sub>, T<sub>3</sub>... như là những biến thể của T. Một cách tương ứng, trong T<sub>1</sub>, và/ hoặc T<sub>2</sub>, T<sub>3</sub>... cũng hình thành các nghĩa S<sub>1</sub>, và/ hoặc S<sub>2</sub>, S<sub>3</sub>... có liên hệ (theo kiểu này hay kiểu khác) với S. Lúc này ta có được một nhóm từ (T), T<sub>1</sub> và/ hoặc T<sub>2</sub>, T<sub>3</sub>... vừa có liên hệ với nhau về mặt lịch sử ngữ âm ở âm đầu, lại vừa có liên hệ về nghĩa với nhau.

Điều mà chúng ta có thể khẳng định được là, trong tiếng Việt, có những biến đổi ngữ âm lịch sử đã kèm luôn cả vai trò tạo sinh từ; và điều này có thể kiểm chứng được qua các chứng tích ngôn ngữ, nhất là những chứng tích được ghi rõ ràng trong các tài liệu thành văn.

Tuy nhiên, nếu đặt vấn đề: “các biến đổi ngữ âm dẫn đến tạo sinh từ như thế có mang tính đều đặn, tính quy tắc của các quy tắc hình thái học hay không”, thì câu trả lời lại là không. Chúng ta không thể xác định được xu hướng hoặc hiện tượng biến đổi ngữ âm lịch sử ở âm đầu như thế nào, ở những từ thuộc từ loại nào thì tạo sinh được những từ thuộc từ loại nào hay ý nghĩa nào, đặc điểm, phẩm chất ngữ pháp nào. Chúng không mang tính chất của các quy tắc *hình thái học* theo đúng nghĩa của thuật ngữ này; nhưng chắc chắn và rõ ràng là có giá trị tạo từ (tạo sinh từ mới từ một từ có trước - từ gốc). Đây là một quá trình, một hiện tượng tạo từ đã diễn ra, nhưng lại không phải là một quy tắc hình thái học chính danh.

4.4. Những khảo sát và phân tích được trình bày trong bài này, về căn bản, có thể coi như một nghiên cứu trường hợp về những từ gốc có tổ hợp âm đầu được ghi nhận chắc chắn trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* mà các biến đổi lịch sử của các tổ hợp phụ âm đó đã làm hình thành những nhóm từ/ song thức đặc biệt, cần được quan tâm. Nếu mở rộng khảo sát, chắc chắn chúng ta sẽ còn thu thập được rất nhiều nhóm từ được hình thành bằng những con đường biến đổi lịch sử hết sức đa dạng và phong phú; và còn có thể phát hiện thêm được nhiều



thông tin về hiện tượng tạo từ này. Thí dụ, phân tích được các mối quan hệ lịch sử giữa *k* với *kh*, giữa *kw* với *v*, giữa *v* với *ch*... ta sẽ có thể tìm được những manh mối về sự biến âm, tạo từ trong các nhóm như: *cửa - khứa, kều - khều, quăng - khoảng, quăm - khoằm, còm - khòm, quèo - khoèo... quơ - vơ, quăng - văng, quặn - vặn... cà - chà, quăng - choàng, quắt - choắt, cau - chau, cuối - chuôi, cùn - chùn, quài - choài...*

Tất nhiên, việc phân tích, miêu tả các mối quan hệ lịch sử và con đường hình thành nên từng nhóm từ như thế, cần phải được thực hiện một cách thật cụ thể và chi tiết.

### CHÚ THÍCH

<sup>1</sup> Các văn bản thư từ viết bằng chữ Quốc ngữ thế kỉ XVII, XVIII, XIX công bố trong công trình *Chữ quốc ngữ thế kỉ XVIII* [1].

<sup>2</sup> Cụ thể là:

- *mlọ* (nhỏ) ghi trong mục từ: *Lọ nôi, Mlọ nôi của Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*.

- *blọ* (nhỏ) ghi trong mục từ: *Blọ. Blọ áo của Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*.

- *mlâm* (lầm) được ghi 3 lần trong 3 bức thư: Thư số 25 viết năm 1759: ... *ví bằng có sự mlâm lỗi gì...* (tr.87); Thư số 39 viết năm 1792: ... *chớ mlâm rằng sự ấy chẳng có tội gì...* tr.124); Thư số 41 viết năm 1818: ...*cho nên mlâm cùng phải tội ra làm vậy...* (tr.130).

- *blâm* (lầm) được ghi 2 lần trong 2 bức thư: Thư số 1 viết năm 1687: ... *có blâm lỗi sự gì xin thầy tha tội cùng và cầu cho tôi cùng...* (tr.33); Thư số 2 viết năm 1687: ... *có blâm lỗi mời gì mất lòng cha xin tha cho tôi cùng* (tr.35).

- *mlớn* (lớn) được ghi trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* ghi mục từ *mlón*. Đến *mlón*; ghi 2 lần trong văn bản *Lịch*

*sử nước Annam* của Bento Thiện<sup>1</sup>: ... *bắn súng mlớn cho quen* (tr.193), *Hồ vương làm quan mlớn* (tr.190); ghi 4 lần trong Thư số 6: ... *thối quan mlớn trong nước...* (tr.43), ... *gặp những quân lính nhà quan mlớn...* (tr.43), ... *làm sự lỗi mlớn trong nước Phalansa...* (tr.44), ... *có hòm mlớn...* (tr.47); ghi 1 lần trong Thư số 10: ... *cùng biên lấy dấu mlớn...* (tr.58).

- *blớn* (lớn) được ghi 1 lần trong Thư số 22 viết năm 1759: ... *làm người quan blớn...* (tr.84); 1 lần trong Thư số 38 viết năm 1792: ... *vì quân giặc rất cao blớn...* (tr.117); 1 lần trong Thư số 41 viết năm 1818: ... *dù mà sông blớn mặc lòng chảy ra xuống...* (tr.132); 88 lần trong *Sách số sang chép các việc* (năm 1822): ... *dưa chuột quả blớn dài một gang rưỡi...* (tr.578) ...

- *mlở* (trở) được ghi ở Thư số 25 viết năm 1759: ... *chưng sau trong thánh Igh sẽ có nhiều kẻ điên đảo bláo mlở* (= tráo trở) *sự đạo thánh...* (tr. 87).

- *blở* (trở) được ghi trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* năm 1651: *Blở. blở lại. blở đi blở lại*; ghi trong thư của I. Văn tín<sup>1</sup> năm 1659: ... *đi tìm chẳng được lại blở lại đấy* (tr.184); trong Thư số 1 viết năm 1687: ... *chứa có mấy nơi blở lại xưng tội...*, các bốn đạo kẻ chợ đã blở lại nhiều (tr.32, 33); trong Thư số 20 viết năm 1759: ... *phải blở lại chịu lụy Đức Vít vô...* (tr. 82); ghi trong *Sách số sang chép các việc* của Philipê Bình (1822): ... *mà tôi blở xuống thì thấy các Thầy đang ăn...* (tr.152).

<sup>3</sup> Thí dụ, ngay trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* cũng đã ghi 4 cặp song song *tl- / l- : tlúu tlo - liú lo; tlúc tlác - lúc lác; tlo - lo; tlộn tlạo - lộn lạo*.

<sup>4</sup> Thí dụ, trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* có ghi một cặp đôi *boi tlèi - boi tái*; còn như ông ghi *tlên (tlàng)* thì nay một số nơi trong phương ngữ Bắc phát âm *tên / trên*. Hàng loạt từ có âm đầu *tr* - hiện nay, vốn phát sinh từ *tl* - được phát âm với *t* - ở nhiều vùng ven biển Thái Bình, Nam Định như:



bên tái - (bên trái), một tằm (một trăm), con tâu (con trâu), bụi te (bụi tre), cái tổng (cái trống), tên giờ (trên trời)...

<sup>5</sup> Thí dụ: *blang* → *giăng*, *blai* → *gai*...  
*tlăm* → *trăm*, *tlần* → *trần*, *tláng* → *trắng*...  
*mlời* → *nhời*, *mlắm* → *nhắm*...

<sup>6</sup> Trường hợp này nếu dẫn ngữ liệu từ từ điển thì rất hiếm. Có thể tạm đưa ra đây từ *thung* (tùng) được ghi trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*. Từ này tương ứng với từ *thung lũng* ngày nay.

<sup>7</sup> Trong các văn bản viết bằng chữ quốc ngữ thế kỉ XVII, XVIII còn ghi rất rõ và phổ biến từ có nghĩa “trái, quả” là *blái*. *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* ghi 11 mục từ có từ *blái*. Thí dụ: *blái núi*, *blái cân*, *blái tim*, *blái cột*, *blái tai*... Đến *Sách số sang chép các việc* [8], Philipphê Bình - một người đảng Ngoài - ghi từ này bằng giải chữ không phải là *trái*. Thí dụ: ... *một con huồm [hùm] ở giải đôi bên sau nhà liền đến*... (tr. 5) ... *vì trong thành Rô ma thì có bảy giải núi mà giải núi ấy thì có nhà giòng D.C.J.*... (tr. 271) ... *đánh trống cho đến khi đã tan ra cùng nổi bọt lên như bọt giải găng*... (tr. 583) ...

<sup>8</sup> *pl-* được ghi trong phần *Báo cáo vắn tắt về tiếng An Nam hay Đông Kinh* của *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* tr. 8, phiên dịch tiếng Việt ... “đôi khi, nhưng khá họa hiếm người ta còn thêm *l* vào *p*, thí dụ, *plàn*, *deuoluere* (lăn, trần); người khác đọc là, *làn*, không có *p*” ...

*kl-* (*klang - trăm* (100)) chỉ được phát hiện ghi trong cuốn sách *A voyage to Chochinchina in the years 1792 - 1793* của J. Barrow [15].

<sup>9</sup> Về mối quan hệ /j / (gi) - /ʃ / (tr), ta có thể so sánh thêm các tương ứng giữa phương ngữ Bắc với phương ngữ Nghệ Tĩnh: *già - tra*, *giời - troi*, *giùm - trùn*, *giữa - trừa*..., hoặc trong chữ Nôm, người Việt đã dùng chữ Hán *triết* để ghi từ *giết*, dùng chữ *trát* để ghi từ *giắt*, dùng chữ *trận* để ghi từ *giận*, dùng chữ *trà* để ghi từ *già*...

<sup>10</sup> Từ này ghi ở mục từ *ngót*; nói *tlon ngót*.

<sup>11</sup> Vì không có kí hiệu thích hợp nên chúng tôi buộc phải tạm dùng hai con chữ *bv* để thể hiện âm “nửa b nửa v” này.

<sup>12</sup> Trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh* (phiên dịch tiếng Việt) in sai thành *bvạt bvờ*.

<sup>13</sup> Ngoài ra, quan hệ âm đầu /b /- /f/ còn thể hiện ở chữ Nôm khi dùng /f/ Hán Việt để ghi âm /b /Việt trong hàng loạt từ như: dùng chữ Hán Việt *phụng* để ghi từ Nôm *bóng*, dùng chữ Hán Việt *phong* để ghi từ Nôm *bông*... Trong cách đọc và âm đọc Hán Việt, âm đầu /f / Hán Việt vốn xuất thân từ /p/ do thanh mẫu Phi /f/ Phu /f/ Phụng /v/ nhập làm một với thanh mẫu Bàng /p/ [6a, 177 - 181]. Lại cũng có thể có một khả năng nữa là: tổ hợp phụ âm *pl-* (ghi trong *Từ điển Annam - Lusitan - Latinh*, tr.8, phiên dịch tiếng Việt) một mặt có thể biến chuyển thành *bl-* rồi biến đổi theo con đường của *bl-*; nhưng mặt khác, nó lại có thể rụng âm lòng *l-* còn lại *p-*, rồi *p-* ấy bật hơi, xát hoá theo xu hướng xát hoá chung, biến chuyển thành *ph-* ngày nay. Trong cách đọc Hán Việt, âm đầu /f/ Hán Việt vốn xuất thân từ /p/ do thanh mẫu Phi /f/ Phu /f/ Phụng /v/ nhập làm một với thanh mẫu Bàng /p/ [6a, 177 - 181].

<sup>14</sup> Còn về mặt nghĩa, các từ này có những nét tương tự nhau (tức là chúng có quan hệ tương đồng) và được ghi trong *Từ điển tiếng Việt* [3] như sau:

- **bệt**: (Ngồi hoặc nằm) sát xuống đất, xuống sàn, không kê lót gì ở dưới.

- **phệt**: (Ngồi): Như ngồi bệt.

- **trệt**: (Ph. Kết hợp hạn chế) Ở dưới cùng sát đất.

- **sệt**: Ở vị trí chạm sát mặt nền khi chuyển động.

- **lết**: Tự di chuyển một cách khó khăn, chậm chạp bằng cách kéo lê chân hoặc phần dưới cơ thể trên mặt nền.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

## I. Tiếng Việt

1. Đoàn Thiện Thuật (sưu tầm và chủ biên), *Chữ quốc ngữ thế kỷ XVIII* (Bốn mươi hai bức thư viết bằng chữ quốc ngữ thế kỷ XVII- XVIII), Nxb GD, H., 2008.

2. Hoàng Dũng, *Từ điển Việt - Bồ - La của Alexandre De Rhodes - nguồn cứ liệu soi sáng quan hệ giữa các tổ hợp kl, pl, bl, tl và ml trong tiếng Việt*, T/c Ngôn ngữ, Số 4, 1991.

3. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb KHXH, H., 1994.

4. Huỳnh Tịnh Paulus Của, *Đại Nam quốc âm tự vị*, Saigon Imprimerie REY, CURIOL & Cie, 4, rue d' Adran, 4, 1895 - 1896.

5. Khai Trí Tiến Đức, *Việt Nam tự điển*, Hà Nội Imprimerie Trung Bắc Tân văn, Mặc Lâm xuất bản, 1931.

6. Nguyễn Tài Cẩn,

a. *Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt*, Nxb KHXH, H., 1979.

b. *Giáo trình lịch sử ngữ âm tiếng Việt*, Nxb GD, H., 1995.

7. Nguyễn Văn Lợi, *Phục nguyên hệ thống ngữ âm tiếng Việt thế kỷ XVII* (Trên cơ sở *Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum* (Từ điển Việt - Bồ Đào Nha - Latin) của Alexandre de Rhodes), T/c Từ điển học & Bách khoa thư, Số 5, 2010.

8. Philiphê Bình, *Sách số sang chép các việc*, Viện Đại học Đà Lạt, 1968, 1822.

9. Rhodes, A. de., *Từ điển Annam Lusitan Latinh*, Nxb KHXH, H., 1991.

10. Vũ Đức Nghiệu,

a. *Các mức độ tương đồng và tách biệt trong một kiểu tổ chức nhóm từ của tiếng Việt*, T/c Ngôn ngữ, Số 1, 1999.

b. *Chứng tích của âm đầu \*/b/ trong một số văn bản viết bằng chữ Quốc ngữ thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XIX*, T/c Ngôn ngữ, Số 9, 2014.

## II. Tiếng nước ngoài

11. Haudricourt A. G., *Les consonnes préglottalisées en Indochine*, BSLP 46, 1950.

12. Pulleyblank E.G., *Some new hypotheses concerning word families in Chinese*, JCL, Vol.I, number1, 1/1973.

13. Diffloth G.,

a. *Vietnamese tonogenesis and new data on the registers of Thavung*, 23<sup>rd</sup> International Conference on Sino-Tibetan Languages anh Linguistics, 1990.

b. *The lexical evidence for Austric, so far*, Oceanic linguistics, Vol. 33, No. 2, 309 - 321 pp, 1994.

14. Maspero H., *Etude sur la phonetique historique de la langue annamite. Lesinitiales*, BEFEO, Vol. 12, No. 1, pp. 1- 27, 1912.

15. Barrow J., *A voyage to Chochinchina in the years 1792-1793*. (Một chuyến du hành tới xứ Nam Hà trong các năm 1792-1793), Nxb Thế Giới, H., 2011.

16. Gregerson K. J., *A study of midle Vietnamese phonology*, Bulletin de la Societe des Etudes Indochinoises, Saigon, Vol. 44 (2), 1969.

17. Соколовская Н.К., *Опыт реконструкции фонологической системы Вьетнамского языка*, канд, дисс, Москва, 1978.

18. Ferlus M.

a. *Spirantisation des obstruantes medicales et formation du systeme consonantique du Vietnamien*, CLAO 11/1; 83-106, 1982.

b. *Vocalism du ProtoVietMuong*, 24<sup>th</sup> International Conference on Sino-Tibetan Languages anh Linguistics, Bangkok, 1991.

19. Barker M. E., *Proto Vietmuong initial labial consonants*, Văn hóa nguyệt san, 12, tr.491-500, Sài Gòn, 1963.